

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

P-T, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: T T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Tuấn K – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Ngọc P – Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần L

Địa chỉ: Số F T, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn T1.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thảo N – Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Số B T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần L xác nhận hiện đang còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ vay tính đến ngày 06/03/2024 là: **25.637.161.462^d (Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng)**. Trong đó:

+ Dư nợ gốc: 22.252.273.901^d.

+ Nợ lãi trong hạn: 2.204.904.765^d.

+ Lãi phạt quá hạn gốc: 1.097.869.728^d.

+ Lãi chậm trả lãi: 82.113.068^d.

Công ty Cổ phần L đồng ý tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 07/03/2024 và lãi phạt trả chậm thi hành án với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà Công ty Cổ phần L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2.2 Công ty Cổ phần L đồng ý tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 0875/2012/HĐ ngày 23/04/2012, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 2192/2018/830083/SĐBS ngày 23/07/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0312/2015/830073/HĐBĐ ngày 26/01/2015 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty Cổ phần L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi để thu hồi nợ vay của Công ty Cổ phần L.

2.3 Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 thống nhất nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và Công ty Cổ phần L, không có tranh chấp gì.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần L đồng ý chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

2.5 Về án phí: Công ty Cổ phần L đồng ý chịu 66.818.581^d (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn năm trăm tám mươi một đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 65.716.000^d (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm

mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000463 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo